

Số: **32/2023/QĐST-DS**

*Tam Bình, ngày **22** tháng **8** năm **2023***

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **14** tháng **8** năm **2023** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **81/2023/TLST-DS**, ngày **23** tháng **5** năm **2023**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; tạm trú: **Số B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An**.

- *Bị đơn:*

1) Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

2) Bà **Lê Thị Kim H1**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Trần Văn V**, bà **Lê Thị Kim H1** thỏa thuận: Ông **Trần Văn V**, bà **Lê Thị Kim H1** phải trả cho bà **Nguyễn Thị H** số tiền vốn còn nợ là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất là 0,75%/tháng từ ngày 20/02/2023 đến ngày 20/8/2023 là 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng), tổng cộng vốn lãi là 50.160.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Trần Văn V**, bà **Lê Thị Kim H1** thỏa thuận: Mỗi bên đương sự phải chịu 627.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà **H** được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 1.229.880 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi chín ngàn tám trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu số N₀ 0011481 nộp ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Hoàn trả cho bà **H** số tiền 602.880 đồng (Sáu trăm lẻ hai ngàn tám trăm tám mươi đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát huyện Tam Bình;
- THA huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Trường